

Bản án số: 39/2021/HS-ST  
Ngày: 18/11/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sơn Thị Thúy Liễu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Lén;

Bà Chế Thị Hồng Cẩm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoài Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sơ thẩm sự thụ lý số: 35/2021/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với:

*Bị cáo:* Nguyễn P (Tên gọi khác: Cỏ), sinh năm 1994; nơi sinh: Huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; mẹ: Đặng N, sinh năm 1980; cha: Nguyễn V, sinh năm 1969; anh, chị em có 02 người, bị cáo là người thứ 1; sống chung như vợ chồng với Dương H. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học đến lớp 3 thì nghỉ học, sống bằng nghề làm thuê. Ngày 29/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 04 tháng 6 năm 2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Dương T, sinh ngày 28/12/2005. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;

*Người đại diện hợp pháp của chị Dương T:* Ông Dương V, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;

- Bà Trần T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

*Người chứng kiến:* Ông Nguyễn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa, chị T, ông Q, bà T có mặt. Ông H vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 03/6/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy phối hợp cùng Đội Cảnh sát quản lý hành chính trật tự xã hội và Công an thị trấn Tri Tôn tiến hành kiểm tra nhà trọ T (thuộc khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn), phát hiện trong phòng số 1 có bị cáo Nguyễn P và Dương T (sinh ngày 28/12/2005) cùng một số dụng cụ nghi sử dụng trái phép chất ma túy nên yêu cầu bị cáo P và T mở dây kéo túi xách để kiểm tra, thì phát hiện bên trong túi xách màu đen của bị cáo P có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín 04 đầu, chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; bên trong túi xách màu trắng của Trinh có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín 03 đầu, chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên lực lượng thu giữ, niêm phong và đưa về trụ sở lập biên bản vụ việc cùng vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo P thừa nhận 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, chứa tinh thể màu trắng trong túi xách đen là của bị cáo và 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, chứa tinh thể màu trắng trong túi xách của T là ma túy của bị cáo mua về để sử dụng nhờ T giữ dùm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai: Khoảng 14 giờ ngày 02/6/2021 bị cáo điện thoại cho B (chưa rõ họ, địa chỉ cụ thể) ngụ thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, hỏi mua ma túy với số tiền 500.000đ, thì B đồng ý và cho biết Th (không rõ họ, địa chỉ) sẽ liên hệ với bị cáo giao ma túy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Th điện thoại hẹn giao ma túy dưới chân cầu Cây Me, bị cáo đến gặp Th và đưa 500.000đ nên Th chỉ gói thuốc Hero dưới đất, bị cáo kiểm tra bên trong có 01 bọc ma túy nên đem về nhà sử dụng một phần, số ma túy còn lại chia làm 02 bọc nhỏ, bị cáo cất giấu 01 bọc vào túi xách, còn 01 bọc nhờ T cất giữ tại phòng số 1 Nhà trọ T, thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ. Do sợ cất giấu ma túy nhiều, khi bị bắt sẽ bị xử nặng nên nhờ T cất giữ 01 bọc ma túy.

Căn cứ Kết luận giám định số 135 ngày 28/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu gửi giám định có chữ ký của lực lượng chức năng và Nguyễn P là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1945 gam.

Căn cứ Kết luận giám định số 136 ngày 29/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu gửi giám định có chữ ký của lực lượng chức năng và Dương T là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0945 gam.

Vật chứng thu giữ của bị cáo P: 01 túi xách da màu đen, có dây đeo hình móc xích bằng kim loại; 01 bọc nylon trong suốt màu trắng được hàn kín 04 đầu, kích thước (02 x 03) cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, được hàn kín một đầu, một đầu cắt nhọn dài 08cm; 15 bọc nylon trong suốt được hàn kín 03 đầu, một đầu hở (bên trong rỗng); 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI có gắn 01 thẻ sim Viettel số 0327288414; 01 chai nhựa có hiệu trà xanh không độ, trên nắp chai có gắn nõ thủy tinh và một đoạn ống hút nhựa màu trắng.

Vật chứng thu giữ của Dương T: 01 túi xách màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi loại màn hình cảm ứng có gắn thẻ sim Viettel số 0364244604; 01 bọc nylon trong suốt màu trắng được hàn kín 04 đầu, kích thước (01 x 03) cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ dài 2,5cm, được hàn kín một đầu.

Ngày 22/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Lời khai của Dương T trình bày:* Khoảng 21 giờ ngày 02/6/2021, bị cáo chở T đến nhà mẹ ruột của bị cáo ngủ khi T nằm chuẩn bị ngủ, thì bị cáo có ném 01 bọc nylon lên nệm và kêu cất giùm, do buồn ngủ nên T không xem bọc gì và cũng không cất giữ. Đến khoảng 12 giờ ngày 03/6/2021 cả hai qua nhà ông Đ ăn cơm rồi bị cáo P chở T đến thuê phòng trọ tại nhà trọ T, vào lúc 21 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện trong túi xách của T có bọc nylon chứa tinh thể màu trắng, còn việc ai để vào túi xách màu trắng của mình thì T không biết.

*Lời khai người chứng kiến, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn T, Trần T khai phù hợp với nội dung vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn đã truy tố bị cáo Nguyễn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo P thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia xét xử đã trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo sống bằng nghề làm thuê, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số: 135/KLGĐ-PC09 (MT) ngày 28/6/2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kh và Thái C. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,1397g; 01 phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số: 136/KLGĐ-PC09 (MT) ngày 29/6/2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kh và Thái C. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,0598g; 01 chai nhựa có hiệu Trà xanh vị chanh O<sup>0</sup> trên nắp chai có gắn nõ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 15 bọc nilon trong suốt hàn kín 03 đầu, 01 đầu hở (bên trong rỗng); 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh dài 08 cm, được hàn kín 01 đầu, 01 đầu cắt nhọn; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ dài 2,5cm, hàn kín 01 đầu; 01 túi xách da màu đen, có dây đeo hình mắc xích bằng kim loại, đã qua sử dụng của bị cáo P.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng gold, có gắn 01 thẻ sim Viettel số 0327288414, đã qua sử dụng do bị cáo P sử dụng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu vàng gold, màn hình bị bể, có gắn thẻ sim Viettel số 0364244604 đã qua sử dụng và 01 túi xách màu trắng có quay xách bằng da màu trắng, đã qua sử dụng, đây là tài sản của chị T không liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại cho chị T.

Đối với bị cáo P khai nhờ Dương T (sinh ngày 28/12/2005) cất giấu giấu 0,0945 gam Methamphetamine, nhưng T không thừa nhận. Xét ngoài lời khai của bị cáo P không còn chứng cứ khác, T chưa đủ 16 tuổi và số ma túy bị thu giữ chưa đủ khối lượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T là có căn cứ.

Đối tượng B, Th chưa rõ họ, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo P không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp; trong phần nói lời sau cùng, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 03/6/2021, tại phòng số 1 nhà trọ T thuộc khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, lực lượng Công an huyện Tri Tôn bắt quả tang bị cáo Phụng có hành vi tàng trữ trái phép 0,1945 gam Methamphetamine để sử dụng và giao cho Dương T cất dùm 0,0945 gam Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo Phụng đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: .....c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; .....”. từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Phụng về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật tàng trữ 0,1945 gam Methamphetamine để sử dụng và giao cho T cất dùm 0,0945 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 29/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xử phạt về tội trộm cắp tài sản, hiện đang tạm giam để chờ thi hành án. Hơn thế, bản thân bị cáo tự nhận thức được ma túy là loại độc tố nếu sử dụng sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và hạnh phúc gia đình, đồng thời đây cũng là con đường chính dẫn đến lây nhiễm và lan truyền HIV. Đặc biệt trong tình hình hiện nay, ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội. Qua đó, cho thấy bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và góp phần phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo,

tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt: Xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội đối với bị cáo P cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự theo đề nghị của Kiểm sát viên mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương T trong quá trình điều tra, truy tố đã xác định không có liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo P nên không xem xét xử lý. Đối với đối tượng B và Th bán ma túy cho bị cáo P. Cơ quan điều tra chưa xác định làm rõ được nhân thân nên tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Vật chứng của vụ án:

Đối với các vật chứng gồm: 01 phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số: 135/KLGD-PC09 (MT) ngày 28/6/2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kh và Thái C. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,1397g; 01 phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số: 136/KLGD-PC09 (MT) ngày 29/6/2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kh và Thái C. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,0598g; 01 chai nhựa có hiệu Trà xanh vị chanh O<sup>0</sup> trên nắp chai có gắn nõ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 15 bọc nilon trong suốt hàn kín 03 đầu, 01 đầu hở (bên trong rỗng); 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh dài 08 cm, được hàn kín 01 đầu, 01 đầu cắt nhọn; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ dài 2,5cm, hàn kín 01 đầu; 01 túi xách da màu đen, có dây đeo hình mắc xích bằng kim loại, đã qua sử dụng. Đây là các vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng gold, có gắn 01 thẻ sim Viettel số 0327288414, đã qua sử dụng. Do bị cáo P sử dụng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu vàng gold, màn hình bị bể, có gắn thẻ sim Viettel số 0364244604 đã qua sử dụng; 01 túi xách màu trắng có quai xách bằng da màu trắng, đã qua sử dụng, đây là tài sản của chị T không liên quan đến vụ án, nên Hội đồng xét xử trả lại cho chị T.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (18/11/2021).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn P (Cỏ) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn P (Cỏ) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

*Về xử lý vật chứng vụ án:* Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số: 135/KLGD-PC09 (MT) ngày 28/6/2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kh và Thái C. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,1397g; 01 phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số: 136/KLGD-PC09 (MT) ngày 29/6/2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kh và Thái C. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,0598g; 01 chai nhựa có hiệu Trà xanh vị chanh O<sup>0</sup> trên nắp chai có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 15 bọc nilon trong suốt hàn kín 03 đầu, 01 đầu hở (bên trong rỗng); 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh dài 08 cm, được hàn kín 01 đầu, 01 đầu cắt nhọn; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ dài 2,5cm, hàn kín 01 đầu; 01 túi xách da màu đen, có dây đeo hình mắc xích bằng kim loại.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng gold, có gắn 01 thẻ sim Viettel số 0327288414.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương T: 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu vàng gold, màn hình bị bể, có gắn thẻ sim Viettel số 0364244604 đã qua sử dụng; 01 túi xách màu trắng có quai xách bằng da màu trắng.

(Tang vật do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2021).

*Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo:* Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (18/11/2021). Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKS nhân dân tỉnh An Giang;
- VKS huyện Tri Tôn;
- Công an huyện Tri Tôn;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- Sở Tư pháp;
- UBND thị trấn Tri Tôn (để biết);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Sơn Thị Thúy Liễu**